TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày:10-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng

- Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Ông Hoàng Minh Tâm.

Thư ký phiên toà: ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: ông Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Sùng A V, sinh ngày 02/9/1986, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên; Số Căn cước công dân: Z; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A P, Sinh năm 1955 và bà Vàng Thị L, Sinh năm 1955; vợ: Vàng Thị C, Sinh năm 1987; con: có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V:** ông Nguyễn Cảnh H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Bà Sùng Thị T, sinh 1960. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên (Đã chết). Số CMTND: X.

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Sùng Thị T:***

1. Ông Sùng A B, sinh năm 1994 (là con đẻ của bị hại). Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

2. Bà Thào Thị M, sinh năm 1980 (là con đẻ bị hại). Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: J, vắng mặt.

3. Bà Thào Thị G, sinh năm 1982 (là con đẻ bị hại). Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4. Bà Thào Thị A, sinh năm 1984 (là con đẻ). Địa chỉ: xã S, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

5. Ông Thào A S, sinh năm 1986 (là con đẻ). Địa chỉ: xã N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

6. Ông Thào A K, sinh năm 1988 (là con đẻ). Địa chỉ: xã N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

7. Bà Thào Thị I, sinh năm 1990 (là con đẻ). Địa chỉ: xã X, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

**** Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Sùng A B, sinh năm 1994 (là con đẻ của bị hại). Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Bà Vàng Thị C. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: O, có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Sùng A E, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

2. Ông Sùng A R, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

3. Bà Vàng Thị Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản C, xã L, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06 tháng 12 năm 2025, Sùng A V thấy mẹ mình là bà Vàng Thị L và con trai là Sùng Văn U bị ốm nặng, phải nằm điều trị tại Trung tâm y tế N, tỉnh Điện Biên. V nghi ngờ bà Sùng Thị T, sinh năm 1960 làm "ma chài" hãm hại gia đình mình nên Sùng A V nảy sinh ý định giết bà T để mẹ và con bớt đau và khỏi bệnh. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi đưa hai con là Sùng A F, Sùng Anh N về lán ngủ tại H thuộc bản N, xã N, tỉnh Điện Biên. Sùng A V điều khiển xe máy biển kiểm soát J từ Trung tâm y tế N về nhà tại Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V về tới nhà và đi lấy khẩu súng kíp dài 113cm, nòng súng bằng kim loại, đường kính trong đầu nòng 9mm; một lọ chứa thuốc

súng; một lọ chứa hạt kích nổ và một đoạn kim loại ngắn hình trụ do V mua từ trước của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ vào khoảng tháng 9/2025 với giá 300.000 đồng mục đích để săn bắn thú rừng, V cất giấu khẩu súng ở bụi cây cách nhà khoảng 700m để tìm bắn bà T. V cầm theo số đồ vật trên đi bộ theo đường lớn hướng về nhà bà T tại Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên. Khi đến gần nhà bà T, V nghe thấy tiếng bà T đang nói chuyện ở nhà anh Sùng A R ở phía đối diện nhà bà T. Biết một lát sau bà T sẽ về nhà ngủ nên V đi xuống gần nhà bà T để chờ. Lúc này, V nghe thấy tiếng chó nhà bà T sủa nhiều, sợ bị phát hiện nên V lùi lại đứng đợi cách nhà bà T khoảng 20 mét.

Đến khoảng 00 giờ ngày 07/12/2025, thấy ánh đèn pin từ nhà anh Sử đi xuống, V nhìn và biết rõ bà T đang soi đèn pin đi về nhà nên V di chuyển lại gần ngã ba đường vào nhà bà T. V thấy bà T đi theo lối vườn trước cửa vào nhà và soi đèn cho hai cháu nhỏ đi phía trước, cách bà T khoảng 3 đến 4 mét. Lúc này, khoảng cách giữa V và bà T khoảng 20 mét, V cầm báng súng bằng tay phải, ngón trỏ đặt vào cò súng, tay trái đỡ nòng súng, ngắm thẳng vào người bà T, mở khóa cò rồi bóp cò bắn một phát. Sau đó, Sùng A V bỏ chạy về nhà, cất giấu khẩu súng kíp trong bụi tre cách nhà 40m, giấu lọ chứa thuốc súng, lọ chứa hạt kích nổ và đoạn thép nhỏ ở một bụi tre khác gần đó rồi quay về nhà tắt điện, đóng cửa rồi điều khiển xe máy về lán ở khe Huổi Bon và ngủ cùng các con.

Bà T sau khi bị bắn, đã được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế N nhưng đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại khu vực nhà bà Sùng Thị T ở Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên: Ghi nhận 11 vị trí, trong đó: phát hiện đám chất dịch màu nâu đỏ khô trên nền xi măng hiên nhà; 03 viên kim loại hình cầu màu nâu (đường kính 0,4 cm) nằm ở nền hiên nhà và găm trong cọc gỗ hàng rào; tại hàng rào hai bên và vườn mía của nhà bà T có các vết trượt vỏ cây, trượt gỗ, vết thủng rải rác trên lá mía, thân mía đứt ngọn bám vết màu đen, lá chuối thủng tròn và vết màu đen dính trên cọc gỗ hàng rào phía đường dốc theo hướng đường chính đi vào nhà bà T.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Ghi nhận nhiều vết thủng trên áo đen cùng 13 vết thương thủng da do kim loại gây ra tập trung ở ngực trái, mạn sườn thắt lưng và lưng. Qua khám nghiệm và mổ tử thi, đã phát hiện, thu giữ tổng cộng 07 viên bi kim loại màu xám (đường kính khoảng 0,4 cm) găm trong phần mềm và ổ bụng. Các vết thương xuyên thấu làm tổn thương cực dưới thận trái, đứt động mạch mạc treo gây chảy máu cấp trong ổ bụng.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1167/KLGĐTT-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Nguyên nhân chết của bà Sùng Thị T là: Mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng gây thủng thận, đứt động mạch mạc treo; cơ chế hình thành thương tích: Các vết thủng da và tổ chức dưới da vùng ngực và mạn sườn thắt lưng bên trái là do vật

tầy chắc có diện giới hạn chuyển động có gia tốc, có khả năng đâm xuyên gây ra; thời gian tử thi Sùng Thị T chết đến khi tiến hành mổ tử thi là dưới 12 giờ.

Tại Kết luận giám định số 9627/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

+ Khẩu súng màu đen dài 113cm, nòng súng bằng kim loại dài 94,5cm, đường kính trong đầu nòng 9mm, trên súng có gắn hệ thống cò mổ và cò súng còn hoạt động, phần tay cầm bằng gỗ gửi giám định là súng kíp.

+ Tại thời điểm giám định, bên trong nòng súng không có dị vật và khẩu súng còn sử dụng để bắn được theo cơ chế: Nạp thuốc súng và đạn (bi, mảnh kim loại...) vào nòng súng, đặt thuốc mồi vào lỗ dẫn phần đuôi nòng, kéo búa (cò mổ) ở tư thế giương, bóp cò, búa đập làm cháy lá mồi và mồi cháy thuốc súng đẩy bi, mảnh kim loại ra khỏi nòng súng.

+ 01 (một) mẫu kim loại hình trụ dài 1,7cm, đường kính 0,8cm; 07 (bảy) viên kim loại có cùng đường kính 4mm thu trong tử thi Sùng Thị T; 02 (hai) viên kim loại hình cầu có cùng đường kính 4mm thu tại vị trí số 2 trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 (một) viên kim loại hình cầu đường kính 4mm được lấy ra từ bên trong 01 (một) thanh gỗ dài 27cm, đường kính 2,7cm thu tại vị trí số 4 trong quá trình khám nghiệm hiện trường có thể sử dụng để nhồi, đóng làm thành phần của đạn sử dụng bắn được bằng khẩu súng kíp gửi giám định.

+ Các dấu vết trên đoạn cây mía dài 19cm, thu tại vị trí số 9 trong quá trình khám nghiệm hiện trường không đủ cơ sở để xác định có phải do khẩu súng kíp nêu trên bắn ra hay không.

Tại kết luận giám định số 9649/KL-KTHS ngày 11/02/2026 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

+ Chất bột màu đen gửi giám định là thuốc nổ đen, thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng để làm liều phóng cho các loại đạn tự chế. Khối lượng thuốc nổ đen là 50g (năm mươi gam).

+ Dấu vết muội đen trên khẩu súng kíp và vết màu đen tại vị trí số 10 thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gửi giám định đều có tìm thấy dấu vết thuốc súng (dấu vết thuốc nổ đen), cùng loại với thuốc nổ đen gửi giám định.

+ Các hạt nhỏ được bọc bằng giấy, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ đều là các hạt nổ. Hạt nổ là phụ kiện nổ và thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế.

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 thì việc Sùng A V sử dụng khẩu súng kíp để giết bà Sùng Thị T được coi là vũ khí quân dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSĐBN-P2 ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A V về tội "*Giết người*" theo quy

định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, tội "*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sùng A V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội "Giết người"; Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là từ 18 năm 06 tháng đến 20 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 16/3/2026, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng. Đại diện của bị hại là Sùng A B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường của bị cáo đối với gia đình bị hại.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 67 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát: J đã qua sử dụng, bị cáo không sử dụng xe máy trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A V do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của

cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; vận động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo phạm tội do lạc hậu, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội do lạc hậu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị thần kinh. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s, b, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo ở mức dưới khung hình phạt, xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A V.

Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Sùng A V phải bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, các Kết luận giám định và các chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do mẹ bị cáo là bà Vàng Thị L và con trai bị cáo là Sùng Văn U bị ốm nặng phải điều trị tại Trung tâm y tế N, Điện BIên, Sùng A V nghi ngờ bà Sùng Thị T làm "ma chài" hãm hại gia đình mình nên nảy sinh ý định giết bà T. Khoảng 22 giờ ngày 06/12/2025, sau khi đưa hai con về lán tại khu vực Huổi Bon, V điều khiển xe máy về nhà tại Bản M, xã M, sau đó bị cáo đi bộ đến nơi cất giấu khẩu súng kíp để lấy khẩu súng dài 113cm cùng thuốc súng, hạt kích nổ và một đoạn kim loại hình trụ đã mua từ trước để đi tìm bà T.

Khoảng 00 giờ ngày 07/12/2025, khi thấy bà T từ nhà anh Sùng A R trở về nhà, V đứng cách bà T khoảng 20m, dùng súng kíp ngắm thẳng vào người bà T, mở khóa cò và bóp cò bắn một phát rồi bỏ chạy về nhà cất giấu súng và các vật dụng liên quan, sau đó về lán ngủ cùng các con. Bà T được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện chất dịch màu nâu đỏ, các viên kim loại hình cầu và nhiều dấu vết trượt, thủng, cháy đen trên hàng rào, cây cối khu vực trước nhà bà T. Khám nghiệm tử thi xác định bà T có 13 vết thương thủng da, tập trung tại vùng ngực trái, mạn sườn, thắt lưng và lưng; thu giữ 07 viên bi kim loại trong phần mềm và ổ bụng. Các thương tích xuyên thấu gây tổn thương cực dưới thận trái, đứt động mạch mạc treo, dẫn đến mất máu cấp và tử vong.

Kết luận giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của bà Sùng Thị T là mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng gây thủng thận, đứt động mạch mạc treo. Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự xác định khẩu súng V sử dụng là súng kíp, còn khả năng sử dụng để bắn; các viên kim loại thu giữ trong tử thi và tại hiện trường có thể sử dụng làm đạn bắn bằng khẩu súng kíp này. Chất bột màu đen thu giữ là thuốc nổ đen thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng làm liều phóng cho đạn tự chế; các hạt nhỏ bọc giấy là hạt nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng để đốt cháy thuốc phóng trong đạn tự chế. Dấu vết thuốc súng trên khẩu súng và tại hiện trường cùng loại với thuốc nổ đen thu giữ.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A V là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người là quyền cơ bản, quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Chỉ vì nghi ngờ bà Sùng Thị T làm "ma chài" khiến mẹ và con mình bị ốm mà bị cáo đã nảy sinh ý định tước đoạt tính mạng của bà T. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Việc phạm tội được thực hiện một cách quyết liệt, có sự chuẩn bị từ trước về công cụ, phương tiện phạm tội, có thời gian suy nghĩ, cân nhắc nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện đến cùng. Đặc biệt, thời điểm nổ súng, bị cáo nhận thức được phía trước bà T còn có hai cháu nhỏ đang đi cùng nhưng vẫn thực hiện hành vi bắn súng, thể hiện sự liều lĩnh và quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, đồng thời nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Sùng A V đã sử dụng khẩu súng kíp là vũ khí quân dụng bắn chết bà T. Ngoài ra, Sùng A V có hành vi cất giấu trái phép 50g (năm mươi gam) thuốc nổ đen, 15 (mười lăm) hạt nổ để sử dụng. Hành vi nêu trên của Sùng A V đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A V về 3 tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A V về 03 tội: tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Sùng A V có nhân thân tốt, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Sau khi phạm tội, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội do lạc hậu. Mặt khác, xét về hoàn cảnh của gia đình bị cáo, thấy rằng bị cáo có 01 con nhỏ bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và có triệu chứng về bệnh thần kinh, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra về tội "Giết người" để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự con người trong tình hình hiện nay.

Đối với tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", các hành vi này của bị cáo được thực hiện độc lập với hành vi xâm phạm tính mạng của bị hại, đồng thời xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng và vật liệu nổ nên cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với 02 tội danh này.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã

được thẩm tra công khai tại phiên tòa, hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, chỉ vì cho rằng bị hại làm ma chài cho mẹ và con của bị cáo ốm mà đã sử dụng súng kíp bắn bị hại khiến bị hại tử vong. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng có căn cứ chấp nhận. Mặc dù về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích ở trên, bị cáo phạm tội do lạc hậu, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 130.000.000 đồng, bên cạnh đó xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 01 con nhỏ có triệu chứng về bệnh thần kinh. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm"*.

Tại khoản 5 Điều 304 và khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm"*.

Do nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cho cả 03 tội trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sùng A V đã vận động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét việc thoả thuận bồi thường này không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 67 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu 01 khẩu súng kíp; 01 lọ nhựa có nắp đậy màu trắng, bên trong lọ nhựa có chứa chất bột màu đen; 01 lọ thủy tinh trong suốt có nắp đậy bằng cao su, bên trong lọ thủy tinh chứa 15 hạt nhỏ; 03 viên kim loại hình cầu, mẫu kim loại hình trụ dài 1,7cm; 07 viên kim loại có cùng đường kính 4mm, miếng bông màu trắng có muội đen thu bên trong nòng súng của 01 khẩu súng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên tiếp tục quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 áo phông đen của bị hại khi khám nghiệm tử thi, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 đoạn cây mía dài 19cm thu tại vị trí số 9; Đoạn cọc gỗ có vết màu đen tại vị trí số 10; mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 01; 02 lá mía tại vị trí số 6 và 7 thu giữ khi khám nghiệm hiện trường cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát: J đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo và gia đình bị cáo. Xét bị cáo không sử dụng xe máy trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Sùng A V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A V.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Sùng A V khai mua súng kíp, hạt nổ, thuốc nổ của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra rà soát nguồn vũ khí, vật liệu nổ trên địa bàn, kịp thời phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 123, Điều 304, Điều 305 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm 03 tội: Tội "Giết người", tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người".

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (08/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 67 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

- Tịch thu 01 khẩu súng kíp; 01 lọ nhựa có nắp đậy màu trắng, bên trong lọ nhựa có chứa chất bột màu đen; 01 lọ thủy tinh trong suốt có nắp đậy bằng cao su, bên trong lọ thủy tinh chứa 15 hạt nhỏ; 03 viên kim loại hình cầu, mẫu kim loại hình trụ dài 1,7cm; 07 viên kim loại có cùng đường kính 4mm, miếng bông màu trắng có muội đen thu bên trong nòng súng của 01 khẩu súng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên tiếp tục quản lý, xử lý theo thẩm quyền.*

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo phông đen của bị hại khi khám nghiệm tử thi, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ; 01 đoạn cây mía dài 19cm thu tại vị trí số 9; Đoạn cọc gỗ có vết màu đen tại vị trí số 10; mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 01; 02 lá mía tại vị trí số 6 và 7.

- Trả lại cho bị cáo chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát: J đã qua sử dụng.

(Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Sùng A V đối với đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Bị cáo Sùng A V không phải bồi thường gì thêm.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A V.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2026), người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận**:*
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TANDTC);
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng